TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang *tham gia phiên tòa***:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 712/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Huyền T**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 415/13^{B}, tổ 6, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú:: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Huyền T trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chồng không lo lắng, chăm sóc cho con. Nay tình cảm không còn nên xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/8/2016. Hiện nay con chung đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T đối với ông T; về con chung đề nghị để bà T được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Nguyễn Huyền T khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T. Ông Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú ấp An Bình, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân được xác lập giữa bà Nguyễn Huyền T và ông Nguyễn Ngọc T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 07/6/2016 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang). Xét thấy trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mục đích hôn nhân không đạt nên từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt không ai quan tâm đến nhau ông bà không còn chung sống từ tháng 01/2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết qua biên bản xác minh ngày 31/10/2018, ông T có ý kiến không muốn ly hôn với bà T. Ông T đã được tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do. Bà T vẫn cương quyết ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.2].Về quan hệ con chung: Bà T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/8/2016, hiện nay con chung đang sống với bà T. Bà

T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung chưa được 36 tháng tuổi và hiện bà T nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định. Vì vậy, nên tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do ông T là người không trực tiếp nuôi con cho nên có nghĩa vụ góp phí tổn để nuôi con bằng ½ mức lương. Theo quy định hiện hành mức lương cơ sở là 1.390.000đồng nên mức góp phí tổn tương ứng 700.000đồng.

[2.3].Về quan hệ tài sản và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3].Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huyền T

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Huyền T ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Huyền T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/8/2016, Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu M thành niên.

Bà T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Bà Nguyễn Huyền T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000292 ngày 29/10/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Huyền T đã nộp đủ;

Ông T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự huyện Chợ Mới;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.